

Số: 55 /KHTC- THCS

Tiên Lãng, ngày 02 tháng 10 năm 2023

**KẾ HOẠCH THU- CHI TÀI CHÍNH**  
**Năm học 2023-2024**

**A. THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN**

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; các Quyết định của UBND thành phố: số 1881/QĐ-UBND ngày 05/07/2021 về giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2021-2025; số 2050/2012/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 ban hành Quy định quản lý về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Thực hiện Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 9/9/2022 của UBND thành phố về thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố;*

*Thực hiện Hướng dẫn Liên sở số 03/HDLĐ-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính về thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

*Thực hiện theo Kế hoạch Liên ngành số 313 KH/LN ngày 03/9/2020 của Thành đoàn và Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng quỹ “Vòng tay bè bạn” trong trường học, giai đoạn 2020 - 2023; Kế hoạch số 34-KH/LN triển khai phong trào “Kế hoạch nhỏ” giai đoạn 2023-2027 ngày 12/9/2023 của Huyện đoàn và PGDĐT TL.*

*Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024;*

*Trường THCS Thị Trấn Tiên Lãng xây dựng kế hoạch thu - chi tài chính trong năm học 2023-2024 cụ thể như sau:*

## **B. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Tạo điều kiện cho học sinh và phụ huynh học sinh đóng các khoản thu thuận lợi.
- Công khai đến cha mẹ học sinh, người học các khoản thu - chi.
- 100% giáo viên chủ nhiệm các lớp kết hợp với phụ huynh học sinh thực hiện việc thu chi đúng qui định
- BGH, GVCN các lớp, cán bộ, nhân viên trong nhà trường triển khai công tác thu - chi xác định rõ nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý các cấp về việc triển khai việc thu - chi.

## **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TRƯỜNG:**

### **1. Cơ sở vật chất**

- Phòng học: 29 phòng học
- Phòng chức năng: Phòng Hiệu trưởng: 01 phòng; phòng Hiệu phó: 02 phòng; phòng thư viện: 01 phòng và phòng thiết bị TN: 01 phòng; phòng kế toán: 01 phòng; Phòng công đoàn: 01 phòng; Phòng truyền thống : 01 phòng; Phòng y tế: 01 phòng

### **2. Tổ chức bộ máy**

a) Số CB, GV, NV: 61đc

Trong đó:

- + Biên chế: 52đc; hợp đồng huyện (chuyên môn): 06đc
- + Hợp đồng huyện (phục vụ- Bảo vệ): 01đc
- + hợp đồng thuê khoán : 02đc

- Số GV trực tiếp dạy: 51 đ/c; TPT đội: 01, quản lý: 03 đc; Nhân viên: 03đc

b) Học sinh

- Tổng số lớp: 29 lớp
- Tổng số HS: 1 216 em

Trong đó:

- + Khối 6: 09 lớp = 386 em
- + Khối 7: 06 lớp = 261 em
- + Khối 8: 07 lớp = 293 em
- + Khối 9: 07 lớp = 276 em

## **II. KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC QUÝ:**

### **1. Các khoản thu theo quy định:**

#### **a. Học phí:**

Căn cứ theo Nghị quyết số 54/2019/NQ- HĐND ngày 9/12/2019 về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ theo Hướng dẫn liên sở số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 22/8/2023 của UBND thành phố Hải Phòng, liên sở: GD&ĐT- Tài chính về việc thực hiện thu và sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2023-2024;

Căn cứ theo Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2023-2024;

Mức thu 100 000 đ/tháng x 9 tháng = 900.000 đ

- Tổng số HS: 1 216 em

Trong đó:

Trong đó:

+ Khối 6: 09 lớp = 386 em

+ Khối 7: 06 lớp = 261 em

+ Khối 8: 07 lớp = 293 em

+ Khối 9: 07 lớp = 276 em

Dự được cấp hỗ trợ học phí: 1 094 400 đồng.

• **Trong đó:**

+ Chi cải cách lương, lương và phụ cấp lương, BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN, TNLĐ.

+ Chi tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học, bàn ghế học sinh, giáo viên; các thiết bị phục vụ cho dạy và học, sửa chữa nhỏ và xây dựng nhỏ. Chi bổ sung cho các hoạt động của sự nghiệp giáo dục đào tạo, xét tốt nghiệp, hỗ trợ giảng dạy, phục vụ giảng dạy (bao gồm các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn và các khoản chi thường xuyên thuộc nội dung chi hoạt động sự nghiệp giáo dục), khen thưởng tại trường.

**b. BHYT học sinh**

Theo Hướng dẫn số 230/HD-BHXH của BHXH huyện Tiên Lãng ngày 15/08/2023 hướng dẫn công tác thu BHYT học sinh năm học 2023-2024

Mức thu 680 400 đ/ hs/năm.

+ Tổng số học sinh: 1 216 hs

+ Các trường hợp có thể: 90 hs (HS thuộc hộ nghèo, cận nghèo, con công an, bộ đội)

+ Dự thu: 1 126 hs \* 680 400đ = 766 130 400 đồng Thời gian thu: Dự kiến thu cuối tháng 11/2023.

+ Dự chi: Dự kiến đến 15/12/2023 thu xong để nộp 100% số tiền dự thu được về phòng BHXH huyện Tiên Lãng để gia hạn thẻ năm 2024 cho học sinh (Theo năm tài chính, thẻ có giá trị 01/01/2024 đến 31/12/2024)

+ Mục đích tham gia:

- Học sinh được chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường
- Nhằm giúp học sinh khám chữa bệnh, nằm điều trị tại các cơ sở y tế có bảo hiểm.

- Nộp 100% về BHXH huyện Tiên Lãng.
- Sau đó BHXH Huyện Tiên Lãng trích lại % để chăm sóc sức khỏe ban đầu:
  - + Bổ sung, sửa chữa trang thiết bị y tế.
  - + Khám sức khỏe cho HS.
  - + Mua thuốc, bông băng.
  - + Chi cho công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh giáo dục sức khỏe vị thành niên, giới tính (mời chuyên gia, bác sĩ về tư vấn).
  - + Chi cho cộng tác viên, tập huấn sơ cứu ban đầu cho GV, HS, sinh hoạt câu lạc bộ CTĐ của học sinh.

### **C. Quỹ vòng tay bè bạn**

Kế hoạch số 34-KH/LN triển khai phong trào “Kế hoạch nhỏ” giai đoạn 2023-2027 ngày 12/9/2023 của Huyện đoàn và PGDĐT TL.

- Hình thức thu:
  - + Phương án 1: Học sinh thu gom giấy vụn, các loại phế liệu nộp cho BCH Chi Đội ( cán bộ lớp), sau đó cán bộ lớp bán đi lấy kinh phí nộp về bộ phận tài chính hoặc học sinh tự bán đi lấy kinh phí xây dựng quỹ Đội
  - + Phương án 2: Lớp mua một con lợn đất, mỗi tháng học sinh tiết kiệm cho vào lợn đất để tạo quỹ.
    - Mỗi học sinh làm Kế hoạch nhỏ ít nhất 9kg/năm học (tương đương 4.000đ/kg/tháng). Dự kiến 40.000 đồng/HS/năm.
    - + Dự thu: 1 216hs; Miễn giảm 62 hs: Dự thu là: 1 154hs: 46 160 000đ
    - + Dự chi gồm:
      - Cấp huyện giữ lại 12,5% để xây dựng quỹ cấp huyện: 5 770 000đ
      - Trích nộp thành phố 12,5% để xây dựng quỹ vòng tay bè bạn cấp Thành phố: 5 770 000đ.
      - Cấp liên đội giữ lại 75%: 34 620 000đ: Hoạt động phong trào, đại hội chi đội, liên đội, các chuyên đề đội cấp huyện (cấp Thành phố), liên hoan văn nghệ, chi công tác đào tạo bồi dưỡng, tập huấn tổng phụ trách, cán bộ đội, trang bị tài liệu phục vụ hoạt động kỹ năng, nghiệp vụ của đội. Mua sắm trang bị CSVC đội, chi khen các tập thể, các cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đội và phong trào thiếu nhi. Chi khác của hoạt động đội...

### **2. Các khoản thu theo thỏa thuận, thu dịch vụ (tiền gửi xe)**

Theo Hướng dẫn liên sở số 03/HDLĐ-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của UBND Thành phố Hải Phòng Liên sở: GD&ĐT- Tài chính.

Theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng.

Căn cứ kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 9/9/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của UBND thành phố Hải Phòng.

## **2.1. Học thêm**

Đối tượng thu: Học sinh có đơn đăng ký tự nguyện học thêm, xác nhận của phụ huynh.

Học thêm 9 tháng: 7 500đ/ tiết; 3 tiết/ buổi; 3 buổi/ tuần; 12 buổi/ tháng (khối lớp 6,7,8,9): 270 000đ/ HS/ tháng.

Tổng 1 216 hs. Miễn: 62 hs. Dự thu 1 154 hs

**a. Dự thu:** (Thu 9 tháng) 2 804 220 000đ

**b. Dự chi:** 2 804 220 000đ

\* 70% chi giáo viên trực tiếp giảng dạy và GVCN thu (GVCN thu 3%):

1 962 954 000 đồng.

\* 16% chi quản lý: 448 675 200 đồng (Hiệu trưởng: 5%; phó Hiệu trưởng: 4%; Kế toán: 2%; Thủ quỹ: 1%)

\* 2% chi nộp thuế TNDN: 56 084 400 đồng.

\* 12% còn lại chi mua sắm CSVC, sửa chữa vừa và nhỏ, mua sắm bổ sung, tu sửa thường xuyên, chi trích lập quỹ phúc lợi: 336 506 400 đồng.

+ Chi mua sắm CSVC, sửa chữa vừa và nhỏ, mua sắm bổ sung, tu sửa thường xuyên.... bao gồm:

- Chi hỗ trợ sửa chữa vừa và nhỏ, sửa chữa thường xuyên:

Chi hỗ trợ sửa chữa hệ thống điện các phòng học, phòng chức năng

Chi hỗ trợ sửa chữa bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên

Chi hỗ trợ sửa chữa nhỏ nhà vệ sinh học sinh, giáo viên

Chi hỗ trợ sửa chữa cánh cửa sổ các phòng học, phòng chức năng

Sửa chữa máy vi tính văn phòng, máy chiếu, máy soi vật thể....

- Chi mua sắm mới:

Chi mua 02 phòng bàn ghế học sinh phục vụ việc dạy và học

Chi mua quạt trần, quạt treo tường và một số thiết bị khác trong lớp học

+ Chi trích lập quỹ phúc lợi

- Chi thăm hỏi bao gồm:

Chi lễ hội tại địa phương trên địa bàn Thị trấn.

Chi tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân khi nghỉ hưu, chuyển công tác

Chi hiếu hỷ

Chi công tác từ thiện hàng năm

- Chi khen thưởng

Chi khen thưởng cho CBGV, NV có thành tích cao trong năm học...

- Chi các hoạt động tập thể khác....

Chi hỗ trợ cho tập thể cán bộ GV, NV đi tham quan, du lịch, học tập thực tế, cho đồng phục cho CBGV, NV (nếu có)

Chi hỗ trợ cho CBGV, NV dự các ngày lễ như: Kỷ niệm ngày 8/3, khai giảng năm học mới, 20/10, 20/11, nhân dịp tết âm lịch cổ truyền, dự hội nghị công chức, sơ kết, tổng kết...(nếu có)

Chi chăm sóc cảnh quan nhà trường.

Chi khác...(nếu có phát sinh)

## **2.2. Tiền gửi xe**

Đối tượng: HS đi xe và gửi xe trong trường.

Thu 25 000đ/ tháng (Đối với xe đạp thường); Thu 40 000đ/ tháng (Đối với xe đạp điện)

- Dự thu: 620 hs, miễn 50hs: 570 hs (trong 9 tháng): 128 500 000đ

- Dự chi: 128 500 000đ

+ Chi trả thù lao cho người trông công coi xe, hỗ trợ lương bảo vệ(từ 45% đến 65%)

+ Nộp thuế gồm:

- Thuế TNDN (5%)

- Thuế GTGT (5%)

+ Chi GVCN thu (5%); Quản lý 10%

+ Số còn lại chi các hoạt động phúc lợi tập thể khác. Chi khác (sửa chữa nâng cấp nhà để xe, mua sắm các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác coi xe.....) từ 10% đến 30%.

## **2.3. Tiền nước uống học sinh**

\* Dự thu: 1 216 hs, miễn 62 hs:

Tổng dự thu: 1 154 hs \*10 000đ/ tháng/ hs\* 9Tháng: 103 860 000đ

Dự chi: Trả 100% số tiền dự thu được cho nhà cung cấp nước uống cho hs: 103 860 000 đồng.

## **3. Thu tự nguyện**

### **3.1. Quỹ hoạt động ban đại diện CMHS trường (trích từ quỹ lớp) :**

Theo thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD &ĐT ban hành Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban ĐDCMHS các lớp bàn bạc thống nhất mức thu phù hợp với điều kiện chung của lớp. Kinh phí hoạt động của Ban ĐDCMHS trường được trích từ kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp theo khuyến nghị của cuộc họp toàn

thể các trường Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp đầu năm học và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban ĐDCMHS trường để hoạt động chung. Chi 100% cho các hoạt động của CM và HS.

Thực hiện việc thu, chi theo kế hoạch tài chính của Ban đại diện CMHS trường do Ban đại diện CMHS quyết định. Nhà trường có trách nhiệm phối hợp theo dõi, giám sát để đảm bảo việc thu, chi của Ban đại diện CMHS được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Trích từ quỹ lớp : 100 000đ/hs/ NH

**\* Dự kiến nội dung chi**

+ Tổng số HS: 1 216 HS Miễn, giảm: 62.

+ Số tiền dự kiến thu : 1 154HS \* 100 000đ/ HS/NH = 115 400 000 đồng

**\* Dự kiến nội dung chi**

1. Hỗ trợ kêu gọi ủng hộ HS có nguy cơ bỏ học, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà tết, dịp khai giảng cho HS nghèo(35%): 40 390 000đ

2. Chi thưởng cho học sinh đạt giải huyện, TP trong năm học(20%): 23 080 000đ

3. Chi hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong năm(Tổ chức trung thu, 8/3, 22/12, 20/11... như mua lăng hoa chúc mừng, nhiên liệu, quà tặng, giải thưởng...(20%): 23 080 000đ

4. Chi tổ chức họp, HN sơ, tổng kết Ban đại diện trong năm(khánh tiết, tiếp khách, chia tay thành viên Ban chi hội, quà khen thưởng cho cá nhân có thành tích công tác hội...) (15%): 17 310 000đ

5. Thăm hỏi ốm đau của HS và bản thân Ban đại diện(3%): 3 462 000đ

6. Chi văn phòng phẩm BDD CMHS(2%): 2 308 000đ

7. Chi khác đột xuất(5%): 5 770 000đ

Chi thăm hỏi ốm đau, hỗ trợ học sinh khi gặp tai nạn hoặc bản thân thành viên Ban đại diện trường, các khoản phát sinh khác.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Căn cứ kế hoạch tài chính năm học, các bộ phận phụ trách cơ sở vật chất, chuyên môn có trách nhiệm lập kế hoạch cụ thể việc mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất; kế hoạch mua sắm bổ sung tài liệu chuyên môn, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi,...để phân phối nguồn chi đảm bảo việc thu, chi đạt hiệu quả thiết thực, tiết kiệm, tránh lãng phí.

2. Việc thu, chi được thanh quyết toán và công khai qua các cuộc họp cơ quan.

3. Phân công nhiệm vụ các cá nhân, bộ phận

a) Giáo viên chủ nhiệm các lớp: Có trách nhiệm triển khai thu các khoản đóng góp,...của học sinh theo đúng mức thu và thời gian quy định trong năm học, lập

danh sách thu theo đúng mẫu. Phải thu đúng, đủ, không được thu dồn, thu gộp tránh áp lực cho phụ huynh học sinh đầu năm học.

b) Bộ phận kế toán tài vụ: Có trách nhiệm lập các biểu mẫu thu, chi; tổng hợp số liệu, lập hồ sơ thanh quyết toán hàng tháng, quý, tham mưu cho Hiệu trưởng về các hạng mục chi, định mức chi để đảm bảo theo đúng quy định của công tác tài chính hiện hành.

c) Hiệu trưởng: Triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thu, chi của giáo viên chủ nhiệm các lớp, bộ phận kế toán tài vụ duyệt chi; duyệt các báo cáo tổng hợp số liệu, báo cáo quyết toán; xử lý các cá nhân vi phạm trong công tác tài chính.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, các cá nhân, bộ phận kịp thời báo cáo Hiệu trưởng để có hướng giải quyết./.

*Nơi nhận:*

- BGH ( để chỉ đạo);
- KT ( để thực hiện );
- Lưu.

**KẾ TOÁN**

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lương Thị Hạnh**

**Nguyễn Thị Nguyệt**